



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Thứ Tư, 29 Tháng Mười 2025

Dữ liệu thị trường ngày 29/10/2025

Tổng quan	VN-Index	HNX-Index
Chỉ số	1.685,83	268,04
Thay đổi (điểm)	5,33	1,26
Thay đổi (%)	0,32	0,47
KLGD (triệu cp)	859	91
GTGD (tỷ đồng)	24.724	1.808
NDT nước ngoài giao dịch ròng		
HOSE	-806	(tỷ đồng)
HNX	-67	(tỷ đồng)
UPCOM	-3	(tỷ đồng)

VN-Index



Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

- Ảnh hưởng tích cực:**
VCB, BID, VJC, HDB, BSR...
- Ảnh hưởng tiêu cực:**
VIC, VHM, VRE, HVN, VPL...

VNINDEX TIẾP TỤC PHỤC HỒI, NHÓM NĂNG LƯỢNG HƯỚNG ỨNG TÍCH CỰC

Chuyển động thị trường và dự báo:

Trong phiên giao dịch ngày 29/10, chỉ số VN-Index tiếp tục quá trình phục hồi với số lượng mã cổ phiếu tăng giá nhiều gấp 2,4 lần số lượng mã giảm giá. Sắc xanh cũng bao phủ nhóm VN30 khi có tới 22/30 mã cổ phiếu tăng giá, tiêu biểu là VJC, HDB và SHB. Theo đó, ngành năng lượng vươn lên dẫn đầu nhóm có hiệu suất ngành tăng tốt nhất trong phiên giao dịch hôm nay với đóng góp tích cực đến từ BSR, PVD, PVS, PLX,... Bên cạnh đó, sắc xanh cũng bao phủ hầu hết các mã cổ phiếu thuộc nhóm tiêu dùng thiết yếu và nguyên vật liệu như MSN, MCH, VNM, HAG, VHC, HPG, DCM, DGC,...

Khối lượng giao dịch có sự sụt giảm nhẹ, tổng giá trị giao dịch trên HOSE đạt hơn 24.700 tỷ đồng. Khối nhà đầu tư nước ngoài quay lại bán ròng với tổng giá trị đạt hơn 875 tỷ đồng, tập trung bán mạnh ở các mã cổ phiếu như MBB (148,69 tỷ), VIX (137,67 tỷ), SSI (130,71 tỷ) và HPG (123,06 tỷ). Ở chiều ngược lại, các mã cổ phiếu như HDB, FPT và VJC được mua ròng mạnh nhất với giá trị mua ròng lần lượt là 166,78 tỷ, 117,03 tỷ và 45,51 tỷ.

VN-Index xuất hiện mẫu hình nến Doji cùng với hiện tượng rung lắc khi tiệm cận vùng kháng cự 1.700-1.725 điểm cho thấy tâm lý phân vân dần quay trở lại. Những nhịp rung lắc, điều chỉnh trong ngắn hạn là cơ hội để lọc ra các mã cổ phiếu có định giá hấp dẫn, nền tảng cơ bản tốt và tiềm năng tăng trưởng trong giai đoạn cuối năm 2025.

CỔ PHIẾU QUAN TÂM: MWG, CTG, HCM, SSI, HPG, DCM.



Danh sách khuyến nghị tháng 10.2025

Mã cổ phiếu	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ
MWG	86.000	74.000
CTG	57.000	49.000
HPG	31.500	27.700
HCM	30.400	26.000
PVD	23.200	20.300
SSI	45.000	38.000
DCM	39.400	33.900

Danh sách công bố ngày 07/10/2025, VikkibankS.vn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 10.2025 (*):

Mã	Thông tin	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
MWG	Doanh thu tháng 8 đạt 11,8 nghìn tỷ, tăng trưởng 18,7% so với cùng kỳ (YoY). Luỹ kế 8 tháng đạt 99,8 nghìn tỷ, tăng trưởng 13,5% so với cùng kỳ. Doanh thu tăng đến từ chuỗi ICT tháng 8 tăng 19% YoY và 3% so với tháng trước (MoM). BHX đã mở 463 cửa hàng mới kể từ đầu năm, tập trung 50% ở khu vực miền Trung, các cửa hàng sẽ dần đóng góp lãi nhiều hơn trong 3 -6 tháng tới. MWG dự kiến IPO BHX khi chuỗi này hết lỗ luỹ kế.	07/10/2025	78.000	86.000	74.000	10,3%
CTG	Tăng trưởng tín dụng đạt gần 12% vào 11/8, so với 10% vào 30/6. Tính đến 29/9, tăng trưởng tín dụng nền kinh tế đạt 13,37% so với đầu năm, dự báo CTG cũng sẽ đạt mức tăng trưởng cao hơn trung bình ngành và đi cùng với NIM cải thiện. Mới đây, Chính phủ yêu cầu Ngân hàng Nhà nước đẩy nhanh quá trình tăng vốn điều lệ cho các ngân hàng vốn Nhà nước là Vietcombank, VietinBank và BIDV, điều này cũng góp phần thúc đẩy tăng trưởng bền vững CTG.	07/10/2025	51.600	57.000	49.000	10,5%
HPG	Tổng sản lượng tiêu thụ thép các loại tháng 8 tăng 3% (YoY) nhưng đi ngang so với tháng 7, đạt 866,2 nghìn tấn. Thép xây dựng tháng 8 tiêu thụ 318,7 nghìn tấn, giảm 16% (YoY) và 14% (MoM), trong khi sản lượng HRC bù đắp cho sụt giảm của thép xây dựng, tiêu thụ HRC đạt 431,2 nghìn tấn, tăng 66% (YoY) và 21% (MoM). Kết quả kinh doanh quý 3 tăng trưởng mạnh nhờ việc vốn hoá nhà máy Dung Quất giai đoạn 2-phân kỳ 1 vào tài sản cố định, qua đó đóng góp tăng trưởng phản ánh lên kết quả kinh doanh từ Q3 trở đi.	07/10/2025	29.000	31.500	27.700	8,6%
HCM	Thị phần môi giới quý 3 HSC đạt 6,25%, giảm nhẹ so với mức 6,65% cùng kỳ. HSC đã hoàn tất phát hành 360 triệu cp tăng vốn. Nguồn vốn mới sẽ giúp thúc đẩy kinh doanh trong quý 4 trở đi, giúp HSC giành được thêm thị phần.	07/10/2025	27.600	30.400	26.000	10,1%
PVD	Giàn khoan PVD VIII đã bắt đầu khai thác từ tháng 8 và sẽ đóng góp lợi nhuận cho PVD từ quý 3 trở đi. PVD cũng đã nhận chuyển giao giàn khoan PVD IX vào đầu tháng 9, sau khi hoàn tất cải tạo, giàn khoan mới sẽ đưa vào hoạt động.	07/10/2025	21.050	23.200	20.300	10,2%
SSI	Thị phần đạt mức 11,8% trong quý 3, tăng từ mức 8,8% cùng kỳ. SSI liên tiếp cải thiện thị phần môi giới trong 4 quý liên tiếp. SSI đã hoàn tất đợt phát hành riêng lẻ và tiếp tục đợt phát hành công khai 415 triệu cp trong quý 4. Dư địa cho vay Margin dồi dào cùng với thanh khoản thị trường cải thiện, nâng hạng thị trường và hoạt động tăng vốn giúp thúc đẩy tăng trưởng.	07/10/2025	40.800	45.000	38.000	10,3%
DCM	Sơ bộ, lợi nhuận trước thuế quý 3 gấp 2,6 lần cùng kỳ. Đóng góp bởi sản lượng và giá bán Urê tăng lần lượt 26% và 20% so với cùng kỳ. Ấn Độ vừa gọi thầu đợt 7 và mùa vụ Đông Xuân cao điểm trong năm giúp thúc đẩy sản lượng tiêu thụ Quý 4.	07/10/2025	35.600	39.400	33.900	10,7%

(*) Danh mục tháng 10 so với tháng 9, chúng tôi loại DXG và thay thế bởi SSI, còn lại giữ nguyên MWG, CTG, HPG, HCM, PVD và DCM. Chúng tôi loại DXG do giá cổ phiếu đã giảm mạnh trong cuối tháng 9 vừa qua. Theo truyền thông đưa tin, Chính phủ có định hướng đưa ra các chính sách nhằm hạn chế giá nhà tăng mạnh, điều này gây áp lực đối với nhóm bất động sản gần đây. DXG đã có đợt kick-off thành công dự án The Prive giai đoạn 2, chúng tôi sẽ theo dõi thêm về mức độ hấp thụ của thị trường và các chính sách định hướng, từ đó xem xét việc có nên đưa vào trở lại DXG hay không. Câu chuyện tháng 10 gắn liền với nâng hạng thị trường chứng khoán, chúng tôi thêm SSI với vị thế dẫn đầu ngành, được hưởng lợi trực tiếp từ câu chuyện này, trong khi HCM tiếp tục được giữ trong danh mục nhờ vào hoàn tất hoạt động tăng vốn, với tệp khách hàng tổ chức lớn, HCM có thể thúc đẩy nhanh cho vay Margin ngay từ quý 4. Với HPG cũng hưởng lợi từ câu chuyện nâng hạng, sản lượng tiêu thụ chậm lại trong tháng 8 do tính mùa vụ, nhưng cao điểm của ngành xây dựng bắt đầu từ quý 4, cùng giá thép duy trì mức cao trước đó, giúp HPG có nửa sau 2025 với kết quả kinh doanh tốt hơn, phân kỳ 2 của Dung Quất giai đoạn 2 cũng dự kiến vận hành thương mại vào cuối quý 4 này. Với DCM, giá cổ phiếu đã giảm mạnh bởi giá Urê thế giới giảm do tác động của việc giá trúng thầu phân bón Ấn Độ thấp hơn. Tuy nhiên, Ấn Độ đã có đợt gọi thầu lần 7 trong năm, với sản lượng 2 triệu tấn và mùa vụ Đông Xuân trong nước, chúng tôi cho rằng những yếu tố này sẽ giúp giá phân bón và sản lượng tiêu thụ tốt hơn trong quý 4. Chúng tôi tiếp tục giữ MWG trong danh mục, đây là một trong các cổ phiếu ưa thích nhất bởi tăng trưởng từ ngành bán lẻ hồi phục, chuỗi TGDD&DMX ghi nhận hiệu quả hoạt động tốt khi mức độ tăng trưởng cao và chuỗi BHX bắt đầu đóng góp lãi nhiều hơn bởi các cửa hàng mở mới trong nửa đầu năm. Ngoài ra, ban lãnh đạo dự kiến mua lại 10 triệu cổ phiếu quỹ, dự kiến từ nửa cuối tháng 10 là đủ điều kiện để MWG thực hiện việc này, qua đó có thể là chất xúc tác tăng thêm cho giá cổ phiếu. Tổng Cục thống kê đã công bố số liệu kinh tế tháng 9, quý 3. Quý 3 tăng trưởng GDP ước đạt 8,23% so với cùng kỳ (cao thứ hai giai đoạn 2011-2025 sau Q3/2022), mức tăng trưởng đóng góp bởi nhiều mặt. Vốn ngân sách nhà nước giải ngân quý 3 tăng trưởng 32,5% so với cùng kỳ. Tăng trưởng tín dụng tăng 13% vào cuối tháng 9 so với đầu năm. Tổng mức bán lẻ và dịch vụ tăng 11,3%, trong đó Bán lẻ hàng hoá tăng 10,4%, là tháng thứ 2 liên tiếp Bán lẻ hàng hoá trên 10%. Kim ngạch xuất nhập khẩu tháng 9 tăng trưởng mạnh, với phần lớn là nhóm FDI. Một số cổ phiếu khác đáng chú ý như, VCG với ghi nhận dự án Amatina quý 3 và hưởng lợi từ đầu tư công, CTD với Backlog dự án lớn kỉ lục và động lực cắt giảm chi phí, cải thiện biên lãi gộp giúp thúc đẩy lợi nhuận, DBC đã giảm mạnh gần đây nhưng chúng tôi kỳ vọng giá heo hơi sẽ tạo đáy và hồi phục dần trong quý 4. Tóm lại, câu chuyện của tháng 10 là nâng hạng thị trường. Dù vậy, trong tầm nhìn xa hơn, những chính sách đi cùng với tăng trưởng cốt lõi của nền kinh tế là động lực giúp thúc đẩy thị trường chứng khoán nhiều hơn. **VNINDEX có khả năng giằng co nửa đầu tháng 10 khoảng 1.600-1.700 dưới áp lực chốt lời khi tin tức phản ánh, và không thủng 1.600 thì xu hướng tăng được duy trì, để hình thành sóng mới cần vượt 1.700 với thanh khoản lớn hơn.**

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG

HSBC nâng dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam lên 7,9% năm 2025 (từ 6,6%) và 6,7% năm 2026 (từ 5,8%), nhờ số liệu quý III tích cực, sức chống chịu cải thiện và phục hồi xuất khẩu. Ngân hàng cũng nâng dự báo lạm phát lên 3,3% năm 2025 và 3,5% năm 2026. Tuy vậy, rủi ro đến từ biến động thương mại, cầu yếu và bất định chính sách. Việt Nam được đánh giá tiếp tục tăng trưởng nhanh trong ASEAN-6, với động lực từ tiêu dùng, đầu tư công và điện tử.

Ngày 28/10, Thủ tướng Phạm Minh Chính gặp Thủ tướng Singapore Lawrence Wong. Ông đề nghị Singapore tham gia phát triển các trung tâm tài chính của Việt Nam; hỗ trợ bán dẫn, năng lượng tái tạo, kinh tế số; coi khoa học-công nghệ là trụ cột hợp tác. Hai bên thống nhất xây lộ trình triển khai Hiệp định khung kết nối kinh tế; phát triển VSIP 2.0; tăng kết nối dữ liệu và trung tâm dữ liệu. Singapore sẵn sàng mở rộng hợp tác nông nghiệp, an ninh lương thực, thương mại gạo.

Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà về dự thảo Nghị định quy định việc giao nhiệm vụ, đặt hàng và tiêu chí lựa chọn tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam cung cấp dịch vụ, hàng hóa công nghiệp đường sắt. Ông yêu cầu Bộ Xây dựng hoàn thiện, trình ban hành trước 31/10/2025; đưa ngay danh mục sản phẩm, dịch vụ vào Nghị định; tập trung vào hạng mục then chốt, công nghệ cao gắn đường sắt tốc độ cao. Tiêu chí lựa chọn phải khả thi, công khai, có thẩm định độc lập; kèm yêu cầu chuyển giao công nghệ, lộ trình nội địa hóa, chính sách ưu đãi vượt trội và bảo lãnh tiêu thụ ổn định.

VGC: Viglacera (VGC) chốt quyền nhận cổ tức tiền mặt năm 2024 vào ngày 12/11, thanh toán 5/12/2025. Tỷ lệ 22% (2.200 đồng/cp), tổng chi khoảng 986,3 tỷ đồng cho 448,35 triệu cổ phiếu, nguồn từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 2024. Quý III/2025, doanh thu 3.336 tỷ (+15% YoY), lãi gộp 691 tỷ (-20%) do giá vốn tăng nhanh; LNST 117 tỷ (-50%), mức thấp nhất 7 quý. Lũy kế 9 tháng: doanh thu gần 9.460 tỷ (+14%), LNST 955 tỷ (+48%).

NLG: Nam Long (NLG) ghi nhận kết quả bật mạnh: 9 tháng 2025 doanh thu gần 3.941 tỷ đồng (gấp gần 5 lần), lãi ròng 354 tỷ (gấp 23 lần YoY) nhờ bàn giao các dự án Akari (967 tỷ), Cần Thơ II Central Lake (1.529 tỷ) và Southgate (983 tỷ); biên gộp duy trì khoảng 40% nhờ tỷ trọng thấp tăng. Doanh số bán hàng 9 tháng vượt 5.000 tỷ đồng, tương đương cả năm 2024, chủ yếu từ Southgate (3.100 tỷ) và Cần Thơ (1.000 tỷ). Quý IV được kỳ vọng tích cực vì Công ty đã ký chuyển nhượng 15% Izumi City trong tháng 7, dự kiến ghi nhận lợi nhuận trong quý cuối năm.

KDH: Doanh thu và lợi nhuận lần lượt tăng 335% và 235% so với cùng kỳ, với việc ghi nhận dự án Gladia đóng góp cho kết quả kinh doanh. Dự án Gladia mở bán giai đoạn 1 trong quá khứ với 100 căn được hấp thụ hết, dự kiến mở bán GĐ 2 vào quý 4.

HDBS: Chứng khoán HD bất ngờ dừng phương án chào bán 365 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu chỉ hai tuần sau khi được thông qua. Kế hoạch trước đó dự kiến giá 20.000 đồng/cp, huy động hơn 7.307 tỷ đồng để bổ sung vốn cho tự doanh, margin, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu Chính phủ và dự chi 1.470 tỷ góp vốn vào sàn giao dịch tài sản mã hóa HD. HDS cho biết đã có kế hoạch phát hành khác.

HPG: Quý III/2025, Hòa Phát ghi nhận doanh thu 36.794 tỷ đồng (+7% YoY) và lợi nhuận sau thuế 4.012 tỷ (+33%). Lũy kế 9 tháng, doanh thu 111.031 tỷ (+5%), LNST 11.626 tỷ (+26%), hoàn thành 65% kế hoạch doanh thu và 78% kế hoạch lợi nhuận (mục tiêu năm: 170.000 tỷ doanh thu, 15.000 tỷ LNST). Khối thép và sản phẩm liên quan đóng góp 93% doanh thu, 83% lợi nhuận. Sản xuất thép thô đạt 2,8 triệu tấn trong quý III và 7,9 triệu tấn trong 9 tháng; bán hàng HRC, thép xây dựng, thép chất lượng cao, phôi đạt 2,5 triệu tấn quý III và 7,4 triệu tấn lũy kế. Dự án Dung Quất 2 đã hoàn thành; nhà máy thép ray dự kiến ra sản phẩm năm 2027.

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 1+2+3 (2025)

Danh sách khuyến nghị tháng 1.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời
KDH	13/01/2025	34.450	06/02/2025	34.600	0,44%
HAH	13/01/2025	49.450	06/02/2025	54.100	9,40%
STB	13/01/2025	35.300	06/02/2025	37.350	5,81%
CTG	13/01/2025	37.700	06/02/2025	39.500	4,77%
CTD	13/01/2025	71.200	06/02/2025	81.900	15,03%
VNINDEX	13/01/2025	1235,65	06/02/2025	1271,48	2,90%
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 13/01 - 06/02					7,09%

Danh sách khuyến nghị tháng 2.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời
KDH	07/02/2025	34.550	06/03/2025	33.550	-2,89%
CTG	07/02/2025	40.800	06/03/2025	41.650	2,08%
CTD	07/02/2025	81.900	06/03/2025	96.000	17,22%
HT1	07/02/2025	12.450	06/03/2025	12.550	0,80%
VCG	07/02/2025	20.300	06/03/2025	22.000	8,37%
HHV	07/02/2025	12.550	06/03/2025	12.800	1,99%
VNINDEX					3,37%
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/02 - 06/03					4,60%

Danh sách khuyến nghị tháng 3.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
DXG	07/03/2025	16.350	10/04/2025	13.150	-19,57%	12.300 - 17.200	-3,36%
CTG	07/03/2025	42.400	10/04/2025	36.150	-14,74%	33.800 - 43.300	-2,83%
CTD	07/03/2025	94.000	10/04/2025	68.800	-26,81%	64.300 - 94.000	-5,32%
SSI	07/03/2025	26.900	10/04/2025	22.000	-18,22%	20.600 - 27.450	-3,35%
VCG	07/03/2025	21.600	10/04/2025	19.450	-9,95%	18.050 - 22.600	-4,17%
SIP	07/03/2025	89.600	10/04/2025	69.000	-22,99%	64.500 - 94.800	-3,46%
VNINDEX	07/03/2025	1326,05	10/04/2025	1168,34	-11,89%	1073,61 - 1342,91	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/03 - 10/04					-18,71%		-3,75%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 4+5+6 (2025)

Danh sách khuyến nghị tháng 4.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
VCG	10/04/2025	19.450	07/05/2025	21.600	11,05%	19.700 - 22.800	-5,91%
HVN	10/04/2025	27.600	07/05/2025	34.950	26,63%	27.650 - 35.000	-6,16%
ACV	10/04/2025	96.600	07/05/2025	93.200	-3,52%	85.000 - 100.000	-6,83%
MBB	10/04/2025	22.050	07/05/2025	23.250	5,44%	21.550 - 23.850	-6,58%
STB	10/04/2025	35.400	07/05/2025	38.850	9,75%	35.400 - 41.200	-4,80%
HAH	10/04/2025	48.200	07/05/2025	66.500	37,97%	48.000 - 66.600	-4,56%
VNINDEX	10/04/2025	1.168,34	07/05/2025	1250,37	7,02%	1.073,61 - 1.342,91	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 10/04 - 07/05					14,55%		-5,81%

Danh sách khuyến nghị tháng 5.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
PLC*	07/05/2025	25.320	06/06/2025	26.800	5,72%	24.400 - 28.300	-4,26%
HVN	07/05/2025	34.950	06/06/2025	38.300	9,59%	33.150 - 40.950	-4,15%
CTD	07/05/2025	77.900	06/06/2025	80.300	3,08%	77.900 - 84.400	-3,21%
MBB	07/05/2025	23.250	06/06/2025	24.150	3,87%	23.200 - 25.550	-3,23%
MWG	07/05/2025	60.100	06/06/2025	60.500	0,67%	58.900 - 64.400	-3,99%
HAH	07/05/2025	66.500	06/06/2025	76.000	14,29%	64.600 - 90.000	-4,96%
GVR	07/05/2025	24.850	06/06/2025	28.350	14,08%	25.100 - 30.400	-4,63%
VNINDEX	07/05/2025	1250,37	06/06/2025	1329,89	6,36%	1.250 - 1.342	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/05 - 06/06					7,33%		-4,06%

*PLC chia cổ tức tiền mặt 500đ vào ngày 29/5, các mức giá được điều chỉnh, tỷ suất sinh lời bao gồm cổ tức nhận về sau thuế

Danh sách khuyến nghị tháng 6.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
PLC	06/06/2025	26.800	07/07/2025	25.000	-6,72%	24.400 - 28.300	-4,26%
HVN	06/06/2025	38.300	07/07/2025	38.000	-0,78%	33.150 - 40.950	-4,18%
CTG	06/06/2025	38.200	07/07/2025	44.400	16,23%	37.550 - 44.400	-2,88%
MWG	06/06/2025	60.500	07/07/2025	66.500	9,92%	59.900 - 66.800	-3,47%
DXG	06/06/2025	15.850	07/07/2025	17.250	8,83%	23.750 - 25.900	-4,73%
HDG	06/06/2025	27.000	07/07/2025	25.600	-5,19%	23.750 - 26.850	-4,44%
GEG	06/06/2025	16.550	07/07/2025	16.200	-2,11%	15.200 - 16.800	-4,53%
VNINDEX	06/06/2025	1329,89	07/07/2025	1402,26	5,44%	1.304 - 1.402	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 06/06 - 07/07					2,88%		-4,07%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 7+8+9 (2025)

Danh sách khuyến nghị tháng 7.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
CTG	07/07/2025	44.400	08/08/2025	47.700	7,43%	43.600 - 48.750	-4,26%
DXG	07/07/2025	17.250	08/08/2025	21.400	24,06%	16.550 - 21.500	-4,35%
MWG*	07/07/2025	66.500	08/08/2025	72.000	9,70%	65.200 - 72.800	-3,61%
DPG	07/07/2025	44.700	08/08/2025	45.800	2,46%	41.850 - 49.800	-4,03%
VPB	07/07/2025	19.300	08/08/2025	29.550	53,11%	19.050 - 29.550	-3,63%
HDG	07/07/2025	25.600	08/08/2025	28.000	9,38%	24.800 - 29.500	-3,91%
GEG	07/07/2025	16.200	08/08/2025	17.000	4,94%	16.150 - 18.450	-4,32%
VNINDEX	07/07/2025	1402,26	08/08/2025	1584,95	13,03%	1.403 - 1.585	

Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/07 - 08/08

15,87%

-4,01%

*MWG chia cổ tức tiền mặt 1.000đ vào ngày 24/7, tỷ suất sinh lời bao gồm cổ tức nhận về sau thuế

Danh sách khuyến nghị tháng 8.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
PVD	08/08/2025	23.000	08/09/2025	22.200	-3,48%	20.700 - 23.800	-4,78%
DXG	08/08/2025	21.400	08/09/2025	22.550	5,37%	19.550 - 24.500	-4,21%
MWG	08/08/2025	72.000	08/09/2025	74.000	2,78%	68.000 - 78.300	-3,89%
DPG	08/08/2025	45.800	08/09/2025	42.050	-8,19%	41.900 - 51.500	-5,02%
DCM	08/08/2025	41.500	08/09/2025	37.700	-9,16%	37.500 - 43.850	-4,82%
HDG	08/08/2025	28.000	08/09/2025	29.200	4,29%	27.600 - 35.050	-4,29%
NT2	08/08/2025	21.650	08/09/2025	21.300	-1,62%	20.800 - 23.500	-3,93%
VNINDEX	08/08/2025	1.584,95	08/09/2025	1.624,53	2,50%	1.585 - 1.711	

Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 08/08 - 08/09

-1,43%

-4,42%

Danh sách khuyến nghị tháng 9.2025 (*PVD chia cổ tức tiền mặt 500đ, tỷ suất sinh lời của PVD đã điều chỉnh cổ tức sau thuế)

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	08/09/2025	74.000	07/10/2025	78.000	5,41%	73.700 - 81.400	-4,73%
CTG	08/09/2025	49.500	07/10/2025	51.600	4,24%	48.850 - 53.100	-3,03%
HPG	08/09/2025	28.900	07/10/2025	29.000	0,35%	27.350 - 30.850	-3,81%
HCM	08/09/2025	27.500	07/10/2025	27.600	0,36%	25.850 - 28.250	-3,64%
PVD	08/09/2025	22.200	07/10/2025	21.050	-3,04%	20.700 - 23.950	-3,15%
DCM	08/09/2025	37.700	07/10/2025	35.600	-5,57%	34.750 - 39.950	-3,18%
DXG	08/09/2025	22.550	07/10/2025	20.600	-8,65%	19.700 - 24.500	-4,66%
VNINDEX	08/09/2025	1.624,53	07/10/2025	1.685,3	3,74%	1.605,75 - 1.703,9	

Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 08/09 - 07/10

-0,99%

-3,74%

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

HỆ THỐNG CHI NHÁNH

• Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 – 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

• Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60–70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

• Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 – 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.